

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS - ST

Ngày: 24/03/2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tần Cao Sơn; Nghề nghiệp: Cán bộ Hội đồng nhân dân xã - Ông Lò Văn Chiên; Nghề nghiệp: Hưu trí (có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi)

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Đồng Minh T (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 12/02/2003; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tây An, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Đặng D Tuyên, đã chết và bà Đồng Thị Xinh, sinh năm 1982; bị cáo sống như vợ chồng với Mào Thị Quỳnh, sinh năm 2001 và có 01 chung, sinh năm 2019; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội: Trộm cắp tài sản ngày 22/01/2021. Ngày 14/01/2021 bị cáo Đồng Minh T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu khởi tố bị can, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Mường So huyện Phong Thổ đối với Đồng Minh T về tội: Vận chuyển hàng cấm theo quy Đ tại Điều 191 Bộ luật hình sự

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 31/01/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Lý Cá L – Công tác tại Huyện đoàn huyện Phong thổ. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- *Bị hại:* A Pờ Trâm A, sinh ngày 01/11/2004.

Địa chỉ: Bản Cang, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Chị Lò Thị Ng, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Bản Cang, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Pờ Văn Đ, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Bản Cang, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

Người làm chứng: Lò Văn D, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Thôn Vàng Bó, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/01/2021, Đồng Minh T đi vào quán Internet Nam Thắng ở thôn Tây An - Mường So - Phong Thổ để chơi game, T có nhặt được một chùm chìa khóa (*03 chìa khóa loại chìa của xe mô tô có in chữ Honda và 01 chìa khóa có in chữ Viet Tiep*) trước cửa quán, sau đó T quan sát thấy trước cửa quán có khoảng 20 xe mô tô và có vào trong quán đứng xem một người thA niên chơi game được khoảng 05 phút thì đi ra khỏi quán. Khi T đi ra đến khu vực trước cửa quán Internet Nam Thắng, T quan sát xung quA không có người trông coi nên nảy sinh ý Đ trộm cắp 01 chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại cá nhân. Ngay sau đó, T quan sát một chiếc xe máy hiệu Honda Wave &, màu đỏ - đen - bạc, BKS 25B1 - 305.47 thấy chiếc xe có dạng chìa khóa giống chìa khóa T nhặt được, rồi lấy chiếc chìa khóa có in chữ Honda cắm vào ổ khóa điện của chiếc xe vặn mở được khóa điện của xe. T lên lút dắt chiếc xe mô tô đó ra ngoài đường nổ máy rồi điều khiển xe đi đến nhà Lò Văn D trú tại thôn Vàng Bó - Thị trấn Phong Thổ - Phong Thổ - Lai Châu để rủ D đi chơi. Sau đó D có việc và nhờ T chở D lên bản Huổi Nả - Khổng Lào, khi đi đến đoạn đường quốc lộ 100 thuộc địa phận bản Huổi Nả - Khổng Lào, D xuống xe đi bộ vào trong bản, T ngồi trên chiếc xe trộm cắp được

dừng ở ven đường quốc lộ 100 để đợi D. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày Công an xã Mường So và ông Pờ Văn Đ đi đến thì phát hiện Đồng Minh T đang ngồi trên chiếc mô tô đã trộm cắp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ chiếc xe máy theo quy Đ.

Xác Đ chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave& BKS 25B1 - 305.47 mà Đồng Minh T trộm cắp là của Pờ Trâm A. Trâm A mượn xe mô tô của bố đẻ (tên Pờ Văn Đ) để đến trường học và dựng xe máy ở quán Internet Nam Thắng. Sau khi Trâm A phát hiện mất xe mô tô thì gọi điện thông báo cho bố đẻ là Pờ Văn Đ biết. Sau đó ông Pờ Văn Đ đã báo cho Công an xã Mường So và cùng Công an xã Mường So truy tìm chiếc xe máy đã bị mất.

Bản kết luận giám Đ số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2021 của Hội đồng Đ giá tài sản huyện Phong Thổ kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave& BKS 25B1 - 305.47 màu sơn Đỏ - đen - bạc; dung tích 97 cm³. Số khung: 1258Fy217329; số máy: HC12E7216721. Xe vành nan hoa, kim xăng thường. Xe có đăng ký xe kèm theo, đăng ký lần đầu vào ngày 20/06/2016. Xe đã qua sử dụng, các phần vỏ còn nguyên vẹn, không bị vỡ, chỉ bị trầy xước. Xe mua mới từ tháng 6/2016 với giá 18.800.000 đồng, theo giá chào bán trung bình tại thời điểm tháng 01/2021 là: 7.200.000 đồng.

Về xác Đ độ tuổi của Đồng Minh T: Tại Giấy khai sinh Đồng Minh T sinh ngày: 12/02/2003 xác Đ T phạm tội ngày 22/01/2021 thì có độ tuổi là 17 tuổi 11 tháng 08 ngày.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Phong Thổ đã trả lại cho chủ sở hữu tài sản là A Pờ Văn Đ 01 xe máy HONDA WAVE, BKS 25B1-305.47 cùng giấy đăng ký xe và 01 chìa khóa xe mô tô.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 chùm chìa khóa xe mô tô gồm 04 chìa, trong đó có 03 chìa cán bằng nhựa màu đen có dòng chữ HONDA, 01 chìa bằng kim loại có dòng chữ VIET TIEP đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Đồng Minh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết Đ truy tố đối với bị cáo về tội dA cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s

khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Minh T từ 08 tháng đến 11 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 173; khoản 6 Điều 91 - Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Pờ Trâm A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Pờ Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa và đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì vì vậy không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo bào chữa: Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu vì vậy thiệt hại chưa xảy ra. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự. Đề nghị xem xét mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không trA luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát trA luận: Không nhất trí với quan điểm mà người bào chữa đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì cho rằng bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản của bị hại và đang trên đường đem tài sản trộm cắp đi thì bị phát hiện, như vậy tài sản đã dịch chuyển ra khỏi nơi quản lý của bị hại và do bị đuổi bắt nên bị bắt quả tang, do vậy không thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Pờ Trâm A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Pờ Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đơn và không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào điều 292, điểm d khoản 2 điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết Đ vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng Đ như sau:

Từ 08 giờ đến 09 giờ sáng ngày 22/01/2021, tại quán Internet Nam Thắng thuộc thôn Tây An, xã Mường So, huyện Phong Thổ. Đồng Minh T đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy HONDA WAVE, BKS: 25B1 - 305.47 của chị Pờ Trâm A. Tại bản kết luận Đ giá tài sản của Hội đồng Đ giá huyện Phong Thổ kết luận: 01 chiếc xe máy HONDA WAVE, BKS: 25B1 - 305.47 trị giá 7.200.000 đồng.

[4] Đánh giá hành vi của bị cáo HĐXX nhận thấy: Bị cáo Đồng Minh T đã lén lút và lợi dụng không có người trông coi tài sản để chiếm đoạt tài sản của người khác, và bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 01 chiếc xe máy HONDA WAVE, BKS: 25B1 - 305.47, màu sơn: Đỏ - đen - bạc của chị Pờ Trâm A. Quá trình di chuyển tài sản thì bị công an xã Mường So và A Pờ Văn Đ đuổi theo và bắt quả tang thu giữ tài sản trộm cắp nêu trên. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy Đ của pháp luật.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã đủ 18 tuổi 01 tháng 11 ngày, tuy nhiên tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 11 tháng 08 ngày ở độ tuổi chưa thành niên, cũng như chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, sự nhận thức hiểu biết về pháp luật chưa đầy đủ, do vậy Hội đồng xét xử

xem xét áp dụng chương người chưa thành niên phạm tội để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo.

[5] Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s, h khoản 1, 2 điều 51; Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo. Việc đề nghị về mức hình phạt mức thấp nhất của người bào chữa Hội đồng xét xử (HĐXX) sẽ xem xét chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì cho rằng bị cáo không thuộc trường hợp “chưa gây thiệt hại”. Tuy nhiên HĐXX thấy rằng tài sản trộm cắp đã được thu hồi ngay và trả lại cho bị hại, tài sản trả lại không bị hỏng hóc hay sửa chữa chưa dẫn đến thiệt hại phải xảy ra. Vì vậy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là “chưa gây thiệt hại” để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, tài sản sau khi bị cáo trộm cắp đã bị công an huyện Phong Thổ thu hồi và trả lại cho bị hại, nên thiệt hại chưa xảy ra, vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy Đ tại điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

[9] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự, tuy nhiên trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 22/01/2021. Ngày 14/01/2021 bị cáo Đồng Minh T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu khởi tố về tội: Vận chuyển hàng cấm theo quy Đ tại Điều 191 Bộ luật hình sự. Như vậy trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú về tội “Vận chuyển hàng cấm” bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “trộm cắp tài sản”, bị cáo không chịu rèn luyện bản thân mà thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Do vậy cần có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 6 điều 91; khoản 5 Điều 173 - Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng: 01 chùm chìa khóa bị cáo nhặt được tại quán nét Nam Thắng không xác Đ được chùm chìa khóa là của ai và không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm một khoản nào nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đồng Minh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về Hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Minh T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 22/01/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật hình sự; Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chùm chìa khóa xe mô tô gồm 04 chìa, trong đó có 03 chìa cán bằng nhựa màu đen có dòng chữ HONDA, 01 chìa bằng kim loại có dòng chữ VIET TIEP.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

3. Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án

nhân dân tỉnh Lai Châu. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy Đ của pháp luật./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT
- Bị cáo, người bào chữa, ĐD HP của Bc
- Bị hại, ĐD của bị hại
- Người có quyền lợi NVLQ
- - Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin
điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

